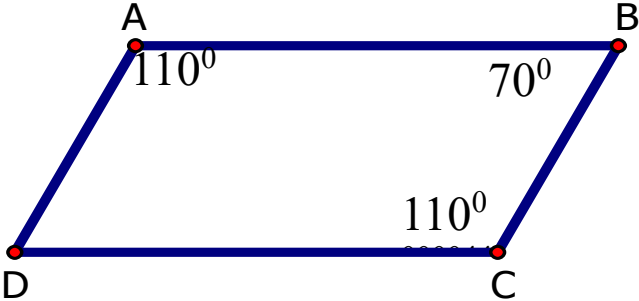
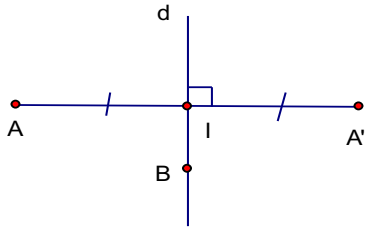
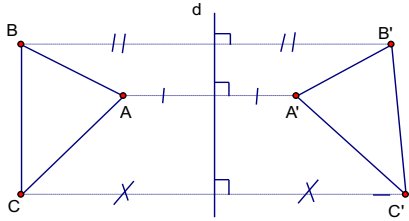
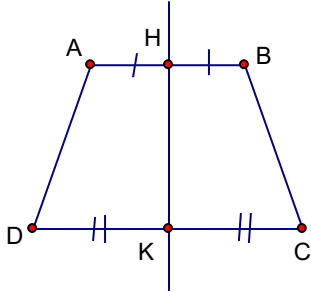
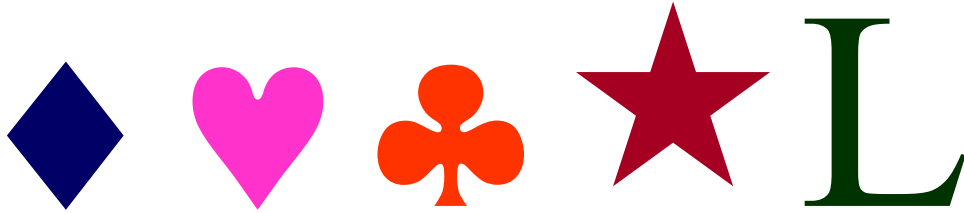


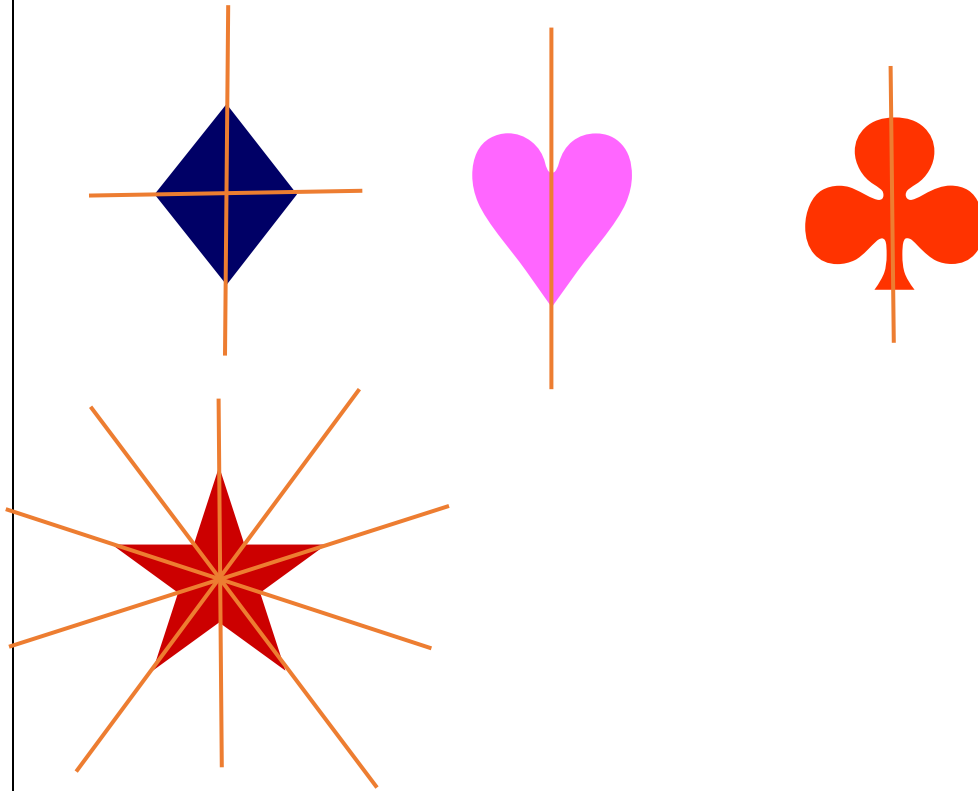
MÔN TOÁN -KHỐI 8 - TUẦN 7

CHỦ ĐỀ HÌNH 3: ĐỐI XỨNG – HÌNH BÌNH HÀNH

NỘI DUNG	GHI CHÚ
	PHẦN 1 : Chuẩn bị bài học trước khi kết nối trực tuyến
	Dặn dò: - Các em có thể tham khảo lý thuyết và các ví dụ trong sách giáo khoa có hướng dẫn mẫu, các em phải nắm vững các kiến thức của các chủ đề trước, vào lophoc.hcm.edu.vn để xem lại nhé - Các em xem lý thuyết, hướng dẫn tự học ở dưới (phần 2) và ghi chép bài vào vở (những phần trong sách có thể ghi chú là xem SGK) - Các em vào lophoc.hcm.edu để xem file lý thuyết, video bài giảng trước. - Các em xem phần nhiệm vụ và thực hiện nộp lại và bài tập tự luyện (Phần 3) có hướng dẫn giải sau đó các em ghi những nội dung mình chưa nắm rõ để vào học trao với Thầy cô để Thầy cô giải đáp nhé! - Các em làm bài gửi qua zalo, azota hoặc lophoc.hcm.edu để thầy cô hướng dẫn thêm nhé! Lưu ý: Các em có thể tham khảo lý thuyết và giải bài tập trong sách giáo khoa giấy (nếu có) hoặc sgk bản PDF giáo viên đã gửi. Nhiệm vụ 1: (Các em thực hiện các yêu cầu sau) 1. Cho 2 điểm O và A . Vẽ điểm B sao cho O là trung điểm của AB. 2. Cho đoạn thẳng $AB = 6\text{cm}$. Hãy vẽ đường thẳng d sao cho d là đường trung trực của AB 3. Cho tứ giác ABCD như hình vẽ. Chứng minh $AB \parallel CD$; $AD \parallel BC$. 

	PHẦN II. TÓM TẮT LÝ THUYẾT (các em đọc chậm và suy nghĩ)
Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.	A. ĐỐI XỨNG TRỰC ➤ Kiến thức cần nắm: Nhận biết được đối xứng trục, biết các vẽ 2 điểm đối xứng qua 1 đường thẳng, nắm được tính chất 2 hình đối xứng qua 1 đường thẳng. 1. Hai điểm đối xứng qua 1 đường thẳng - A đối xứng với A' qua d nếu d là đường trung trực của AA'. - Đường thẳng d gọi là trục đối xứng. *Quy ước: Nếu $B \in d$ thì điểm đối xứng với B qua d cũng là điểm B.  2. Hai hình đối xứng qua 1 đường thẳng $\triangle ABC$ và $\triangle A'B'C'$ đối xứng với nhau qua d * d là trục đối xứng của $\triangle ABC$ và $\triangle A'B'C'$ *Tính chất : Hai hình đối xứng qua 1 trục thì bằng nhau  3. Hình có trục đối xứng *Định nghĩa : SGK Định lí : Đường thẳng đi qua trung điểm 2 cạnh đáy của hình thang cân là trục đối xứng của hình thang cân đó.  HK là trục đối xứng của hình thang cân ABCD <u>Thực hành 1:</u> Tìm trục đối xứng của các hình sau 

Hướng dẫn giải



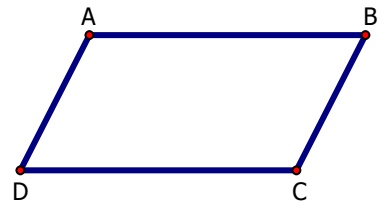
B. HÌNH BÌNH HÀNH

- **Kiến thức cần nắm** : HS nắm được định nghĩa hình bình hành, tính chất và dấu hiệu nhận biết hình bình hành. Biết cách vẽ hình và chứng minh hình bình hành.

1) Định nghĩa :

Hình bình hành là tứ giác có các cạnh đối song song

Tứ giác ABCD là hình bình hành $\Leftrightarrow \begin{cases} AB // CD \\ AD // BC \end{cases}$

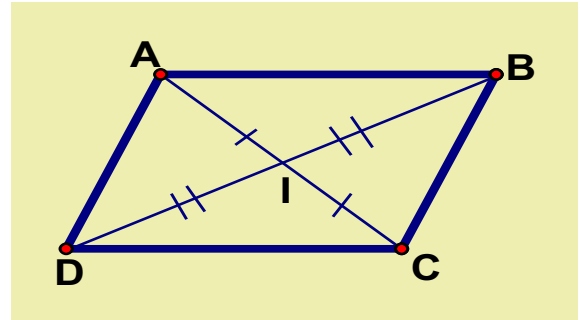


2) Tính chất

Trong hình bình hành

- a) Các cạnh đối bằng nhau.
b) Các góc đối bằng nhau.
c) Hai đường chéo cắt nhau tại trung điểm của mỗi đường.

GT	ABCD là hình bình hành
	AC cắt BD tại I
KL	a) $AB = CD; AD = BC$
	b) $A = C; B = D$
	c) $IA = IC; IB = ID$



3) Dấu hiệu nhận biết :

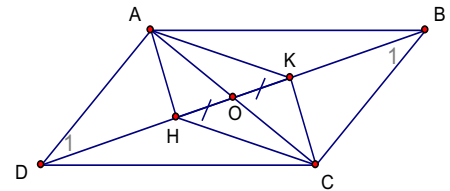
1. Tứ giác có các cạnh đối song song là hình bình hành.
2. Tứ giác có các cạnh đối bằng nhau là hình bình hành.
3. Tứ giác có hai cạnh đối song song và bằng nhau là hình bình hành.
4. Tứ giác có các góc đối bằng nhau là hình bình hành.
5. Tứ giác có hai đường chéo cắt nhau tại trung điểm của mỗi đường là hình bình hành.

Thực hành 2: Cho hình vẽ biết tứ giác ABCD là hình bình hành

a) Chứng minh : Tứ giác AHCK là hình bình hành.

b) Gọi O là trung điểm của HK.

Chứng minh : Ba điểm A, O, C thẳng hàng



Hướng dẫn giải

a) Ta có :

$$\begin{cases} AH \perp BD \text{ (gt)} \\ CK \perp BD \text{ (gt)} \end{cases}$$

$$\Rightarrow AH \parallel CK \quad (1)$$

Xét hai tam giác vuông AHD và CKB có :

$AD = BC$ (tính chất của hình bình hành)

$\widehat{ADH} = \widehat{CKB}$ (so le trong của $AD \parallel BC$)

nên $\triangle AHD = \triangle CKB$ (cạnh huyền, góc nhọn)

$$\Rightarrow AH = CK \quad (2)$$

Từ (1) và (2) $\Rightarrow$ Tứ giác AHCK là hình bình hành

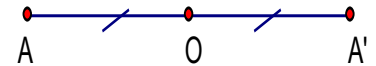
b) Ta có AHCK là hình bình hành (câu a)
 Mà O là trung điểm của HK (gt)
 Nên O là trung điểm của AC (tính chất hình bình hành)
 $\Rightarrow A; O; C$ thẳng hàng

C. ĐỐI XỨNG TÂM

Kiến thức cần nắm: - Định nghĩa phép đối xứng tâm, hiểu phép đối xứng tâm hoàn toàn xác định khi biết tâm đối xứng. Biết cách vẽ hình

a) Hai điểm đối xứng qua 1 điểm

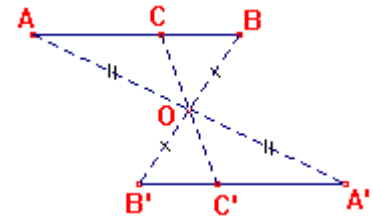
-A' đối xứng với A qua O nếu : O là trung điểm của AA'
 -Điểm O gọi là tâm đối xứng.



b) Hai hình đối xứng qua 1 điểm

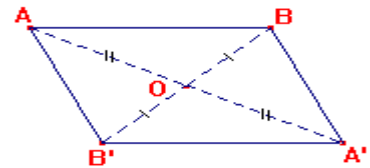
Tính chất :

Nếu hai đoạn thẳng (góc, tam giác) đối xứng nhau qua một điểm thì chúng bằng nhau.



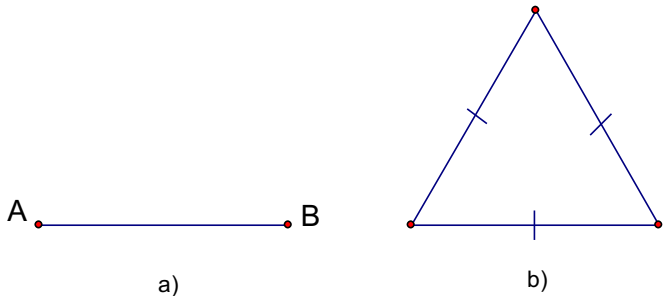
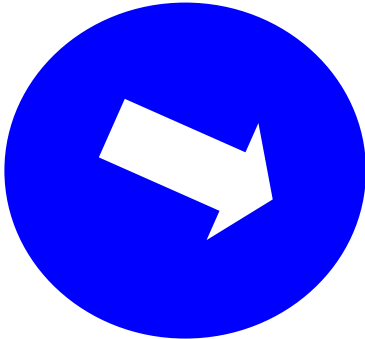
3) Hình có tâm đối xứng

Định lý: Giao điểm hai đường chéo hình bình hành là tâm đối xứng của hình bình hành đó



Thực hành 3: Trong các hình sau, hình nào có tâm đối xứng

- a) Đoạn thẳng AB
- b) Tam giác đều
- c) Biển cấm đi ngược chiều
- d) Biển chỉ hướng đi vòng tránh chướng ngại vật

	 a) b)   Hướng dẫn giải: Đoạn thẳng AB có tâm đối xứng Biển cấm đi ngược chiều (đỏ) có tâm đối xứng.
--	---

	PHẦN 3 : BÀI TẬP TỰ LUYỆN Ở NHÀ <i>(các em suy nghĩ giải sau khi đã học hoạt động 1)</i>
Hoạt động 2: <i>Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.</i>	Bài 1: Cho $\triangle DEF$, gọi I là trung điểm của EF. Trên tia đối của tia ID lấy M sao cho $ID = IM$. a) Chứng minh : Tứ giác DEMF là hình bình hành. b) Chứng minh: $DF \parallel EM$. Bài 2: Cho $\triangle ABC$ nhọn. Gọi E, F lần lượt là trung điểm của AB, AC . a) Chứng minh: Tứ giác EFCB là hình thang. b) Gọi I là trung điểm của BC. Chứng minh : Tứ giác AEIF là hình bình hành. c) Gọi O là trung điểm của AI. Chứng minh: Ba điểm E, O, F thẳng hàng. Bài 3: Cho tam giác ABC cân tại A. Kẻ đường cao AH . a) Chứng minh : C đối xứng với B qua H. b) Gọi I, K là trung điểm AB và AC . Chứng minh: Tứ giác AIHK là hình bình hành

	c) AH cắt IK tại G. Trên tia BG lấy điểm P sao cho $GB = GP$. Chứng tỏ: $AP \parallel BC$. Bài 4: Cho $\triangle MNP$ cân tại M. Gọi I, K lần lượt là trung điểm của MN, MP. Vẽ H đối xứng với N qua K. a) Chứng minh : Tứ giác $MHPN$ là hình bình hành. b) Vẽ A đối xứng H qua M. Chứng minh: I là trung điểm của AP. c) Chứng minh :Tứ giác $ANPH$ là hình thang cân.
--	---